

Số: 01/2022/QĐST- KDTM

*Vũ Thư, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST- KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ trụ sở: Số XY, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Huy K, CMND số 151717xxx do Công an Thái Bình cấp ngày xy/12/20xx, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Tầng n,

Vpbank chi nhánh T, số A, phường T, thành phố Thái Bình (theo văn bản ủy quyền số 10/2021/UQ - VPB ngày 21/10/2021).

- Bị đơn: **Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ**

Địa chỉ: Nhà ông Phạm Văn Đ, thôn T, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ông Phạm Văn Đ**, sinh năm 19xx, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ đồng ý với việc Ngân hàng TMCP V rút một phần yêu cầu khởi kiện là khoản phạt chậm trả lãi tính đến ngày 25/8/2022 là 239.454.766 đồng đối với Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ, không yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP V nữa. Số tiền phạt chậm trả Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ đã trả cho Ngân hàng TMCP V trước đây trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Số tiền nợ còn lại Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ đồng ý trả đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 25/8/2022 là **4.513.990.678 đồng** (*Bốn tỷ năm trăm mười ba triệu chín trăm chín mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc là 2.840.533.479 đồng, nợ lãi trong hạn 284.064.446 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.389.392.753 đồng.

2.2 Về thời gian Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ thanh toán trả các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V: Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH xây dựng, vận tải Đ và ông Đ thống nhất cụ thể như sau:

- Ngày 31/8/2022: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ trả cho Ngân hàng 300.000.000đồng;

- Ngày 30/9/2022: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ trả cho Ngân hàng 300.000.000đồng;

- Ngày 31/10/2022: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ trả cho Ngân hàng 300.000.000đồng;

- Ngày 30/11/2022: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ trả cho Ngân hàng 300.000.000đồng;

- Ngày 31/12/2022: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ trả cho Ngân hàng 3.313.990.678 đồng.

2.3 Về việc trả lãi sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 25/8/2022), bị đơn là Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong “*Hợp đồng cho vay hạn mức*” số 241xxx-5168200-01-SME ngày xy/10/20xx và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên Ngân hàng TMCP V, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này.

2.4 Về nghĩa vụ bảo lãnh: Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, đến từng thời điểm trả nợ như đã thỏa thuận, Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ không thanh toán xong nợ thì ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ trả nợ theo “*Hợp đồng bảo lãnh*” số 261018-5168200-01-SME ngày 26/10/2018 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Đ.

2.5 Về án phí: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 56.256.995 đồng, làm tròn là 56.257.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (*tại biên lai số 0001221 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình*).

Ông Phạm Văn Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC- TP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

